TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **92**/2025/DS-ST
Ngày: 30-9-2025
V/v "Tranh chấp đòi tiền"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Thi Thi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình
2. Bà Huỳnh Thị Lệ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 216/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2025 về việc "Tranh chấp đòi tiền" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 09 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Đặng Thị Ái M, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Số B đường X, phường H, TP Đà Nẵng.

Đại diện theo ủy quyền của bà M: Ông Lê Văn L, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn P, xã P, TP Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm: 1986 và ông Trần Thanh V, sinh năm 1981; Cùng trú tại: Tổ F, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (nay là phường H, TP Đà Nẵng); Địa chỉ liên hệ: Số F đường K, phường H, TP Đà Nẵng. Bà T có mặt.

Đại diện theo ủy quyền của ông V: Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Số F đường K, phường H, TP Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phan Đặng Thị Ái M là Ông Lê Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày như sau:***

Trên cơ sở quen biết năm 2022 bà Phan Đặng Thị Ái M có cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Hồng T, ông Trần Thanh V mượn số tiền 700.000.000 đồng, thời hạn

mượn 03 tháng sẽ hoàn trả. Sau 03 tháng vợ chồng bà T không động tĩnh gì mặc dù nhiều lần bà M yêu cầu trả lại tiền. Đến tháng 10 và tháng 11 năm 2023 vợ chồng bà T, ông V mới trả cho bà M được 140.000.000 đồng. Chờ đợi rất lâu mà vợ chồng bà T, ông V vẫn không tiếp tục trả nên tháng 01 năm 2025 bà M đến nhà đòi tiền thì vợ chồng bà Nguyễn Thị Hồng T, ông Trần Thanh V thu hồi tờ giấy mượn tiền trước đây và viết cho bà M 01 giấy mượn tiền khác thể hiện mượn của bà M 560.000.000 đồng ghi ngày 20/01/2025, giấy mượn tiền này cũng hứa là 03 tháng sẽ trả hết cho bà M. Từ đó cho đến nay vợ chồng bà T, ông V vẫn không thực hiện đúng cam kết, nhiều lần bà M qua nhà yêu cầu trả tiền gốc thì vợ chồng bà T chỉ trả tiền lãi cho bà M từ tháng 02 đến tháng 6 năm 2025 tổng cộng được: 13.135.000 đồng, cụ thể:

- Tháng 02 năm 2025 trả 3.000.000 đồng
- Tháng 3 năm 2025 trả 2.000.000 đồng
- Tháng 4 năm 2025 trả 2.500.000 đồng
- Tháng 5 năm 2025 trả 2.850.000 đồng
- Tháng 6 năm 2025 trả 2.785.000 đồng.

Qua tìm hiểu bà M được biết vợ chồng bà T đã bán ngôi nhà tại tổ F, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (khu tập thể dệt H) mà vẫn không trả tiền cho bà M.

Do đã quá thời hạn trả nợ nên bà M yêu cầu vợ chồng bà T, ông V phải trả lãi cho khoản tiền mượn cụ thể như sau: Theo thỏa thuận lãi suất 3% tháng nhưng theo quy định của pháp luật bà M tính 20%/năm như vậy: từ ngày 20/01/2025 đến 20/4/2025 là 03 tháng x 560.000.000 đồng x 20%/năm = 28.000.000 đồng (theo giấy nợ hẹn 3 tháng mà chưa trả gốc) Tiếp theo từ ngày 21/4/2025 đến ngày 21/7/2025: 560.000.000 đồng x 3 tháng x 10%/năm = 14.000.000 đồng.

Như vậy 28.000.000 đồng + 14.000.000 đồng = 42.000.000 đồng trừ đi 13.135.000 đồng (đã trả trước), còn lại tiền lãi là: 28.865.000 đồng.

Nhận thấy quyền và lợi ích hợp pháp của bà M bị xâm phạm, bà M khởi kiện yêu cầu giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Hồng T, ông Trần Thanh V phải có nghĩa vụ trả dứt điểm cho bà M số tiền gốc là: 560.000.000 (Năm trăm sáu mươi triệu đồng) và tiền lãi là: 28.865.000 đồng

- Tổng số tiền bà M yêu cầu vợ chồng bà T, ông V phải trả là: 580.865.000 (Năm trăm tám mươi triệu, tám trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của bà Phan Đặng Thị Ái M là ông Lê Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời đề nghị rút toàn bộ yêu cầu về phần lãi suất. Ông L xác định bà T, ông V đã thanh toán được số tiền lãi từ tháng 02/2025 đến tháng 07/2025 là 15.920.000 đồng. Nay bà M đồng ý trừ 50% số tiền lãi nói trên tương đương số tiền 7.960.000 đồng vào tiền gốc. Như vậy

buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Hồng T, ông Trần Thanh V phải trả lại cho bà Phan Đặng Thị Ái M tổng số tiền là 552.040.000 đồng (Năm trăm năm mươi hai triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng) và không yêu cầu tính lãi.

**** Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng T đồng thời bà T là đại diện theo ủy quyền của ông Trần Thanh V trình bày như sau:***

Bà Nguyễn Thị Hồng T thừa nhận có mượn của bà Phan Đặng Thị Ái M số tiền như bà M trình bày là đúng. Tuy nhiên bà T trình bày tháng 2,3,4,5,6,7/2025 bà T có trả lãi cho bà M tổng số tiền là 15.920.000 đồng, đề nghị bà M trừ toàn bộ số tiền lãi này vào tiền gốc. Bà T xác định đến ngày 31/12/2025 sẽ thanh toán cho bà M 50% số tiền gốc hiện đang nợ bà M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 01 ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao "Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân", đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Trần Thanh V có cư trú tại quận L, thành phố Đà Nẵng (N là phường H, TP Đà Nẵng) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phan Đặng Thị Ái M về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Trần Thanh V thanh toán số tiền 552.040.000 đồng (Năm trăm năm mươi hai triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng) và không yêu cầu tính lãi, Hội đồng xét xử thấy:

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn bà Phan Đặng Thị Ái M cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là: Một bản viết tay ghi ngày 20/01/2025, ký tên người vay là Nguyễn Thị Hồng T và Trần Thanh V và người cho vay là Phan Đặng Thị Ái M, nội dung: *Tôi Nguyễn Thị Hồng T, SĐT 0905601718. Nay ngày 20/01/2025 tôi có mượn của chị Phan Đặng Thị Ái M số tiền 560.000.000đ (Năm trăm sáu mươi triệu đồng chẵn). Thời gian dự kiến 03 tháng thanh toán.* Do đó, bà

M đã căn cứ vào giấy mượn tiền nói trên yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Trần Thanh V phải có nghĩa vụ trả lại tiền cho bà M.

Tại phiên tòa, bà T cũng thừa nhận việc có mượn bà M số tiền như bà M trình bày là đúng. Bà T cho rằng từ tháng 02/2025 đến nay vì tình hình làm ăn kinh tế khó khăn nên chỉ trả cho bà M được tổng số tiền lãi là 15.920.000 đồng. Nay bà T đề nghị bà M trừ toàn bộ số tiền lãi này vào tiền gốc. Đến ngày 31/12/2025, vợ chồng bà T ông V cam đoan sẽ thanh toán cho bà M 50% số tiền mà bà M yêu cầu.

Hội đồng xét xử xét thấy, giao dịch dân sự giữa bà Phan Đặng Thị Ái M và vợ chồng bà Nguyễn Thị Hồng T, ông Trần Thanh V được thực hiện hoàn toàn tự nguyện, bởi các bên đương sự đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự khi tham gia giao dịch. Vợ chồng bà T, ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên bà M đã khởi kiện, yêu cầu Toà án buộc bà T, ông V thực hiện nghĩa vụ trả số tiền 552.040.000 đồng (Năm trăm năm mươi hai triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng) là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 280, 288 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi: Trong vụ án này, tại đơn khởi kiện và bản tự khai bà M yêu cầu bà T, ông V phải trả thêm số tiền lãi 28.865.000 đồng tuy nhiên tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bà M là ông Lê Văn L xin rút yêu cầu toàn bộ yêu cầu tính lãi đồng thời đồng ý trừ số tiền 7.960.000đ mà bà T đã trả lãi vào tiền gốc. Việc xin rút một phần yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện. Do vậy, căn cứ vào điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu trả số tiền lãi 28.865.000 đồng.

Từ những tài liệu chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xác định vợ chồng Nguyễn Thị Hồng T và ông Trần Thanh V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Đặng Thị Ái M, xử buộc bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Trần Thanh V phải thanh toán cho bà Phan Đặng Thị Ái M tổng số tiền 552.040.000 đồng (Năm trăm năm mươi hai triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng), là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Bị đơn - bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Trần Thanh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 26.081.600 đồng (Hai mươi sáu triệu không trăm tám mươi mốt ngàn sáu trăm đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 244; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
Điều 274, 275, 280, 375, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Q quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và lệ phí Tóa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Đặng Thị Ái M đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Trần Thanh V.

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Trần Thanh V phải trả lại cho bà Phan Đặng Thị Ái M tổng số tiền là: 552.040.000 đồng (Năm trăm năm mươi hai triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu đối với số tiền lãi 28.865.000 đồng (Hai mươi tám triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Trần Thanh V phải chịu là 26.081.600 đồng (Hai mươi sáu triệu không trăm tám mươi mốt ngàn sáu trăm đồng).

Hoàn trả cho bà Phan Đặng Thị Ái M số tiền tạm ứng án phí 13.617.300 đồng (Mười ba triệu sáu trăm mười bảy ngàn ba trăm đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0001393 ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Đà Nẵng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 - ĐN;
- Phòng THADS khu vực 4 - ĐN;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Nguyễn Thi Thi

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q.Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thị Thanh Thủy

Biªn b¶n nghÞ ¸n

Vào hồi ….. giờ … phút, ngày 17 tháng 3 năm 2023
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Bình
2. Ông Nguyễn Công Chi

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 187/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Linh - sinh năm 1977; Nơi cư trú: K81/H5/2 Ngô Thì Nhậm, phường Hoà Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, (*Có mặt*).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Sỷ Hùng - sinh năm 1983 và bà Bùi Thị Hương Thuỷ - Sinh năm 1992; Nơi cư trú: 82/39 Nguyễn Chánh, tổ 94, phường Hoà Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. VÒ y^{a}u cÇu khëi kiÖn cña nguy^{a}n ®¬n:

- ý kiÕn cña ông Nguyễn Văn Bình:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Linh đối với ông Nguyễn Sỷ Hùng và bà Bùi Thị Hương Thuỷ về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Xử: Buộc ông Nguyễn Sỷ Hùng và bà Bùi Thị Hương Thuỷ phải thanh toán cho bà Võ Thị Linh số tiền nợ gốc……và nợ lãi…….., tổng cộng là…….. (*đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- ý kiÕn cña ông Nguyễn Công Chi: ®ồng ý víi ý kiÕn cña ông Nguyễn Văn Bình.

- ý kiÕn cña ThÈm ph¸n - Chñ täa phi^{a}n tßa: ®ồng ý víi ý kiÕn ông Nguyễn Văn Bình và ông Nguyễn Công Chi.

* KÕt qu¶ biÓu quyÕt: 3/3.

2. VÒ ®iÒu luËt ¸p dông:

- ý kiÕn cña ông Nguyễn Văn Bình:

Căn cứ các điều 463, 466 và 470 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 227; các điều 235, 244 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- ý kiÕn cña ông Nguyễn Công Chi: ®ồng ý víi ý kiÕn cña ông Nguyễn Văn Bình.

- ý kiÕn cña ThÈm ph¸n - Chñ täa phiªn tßa: ®ång ý víi ý kiÕn ông Nguyễn Văn Bình và ông Nguyễn Công Chi.

* KÕt qu¶ biÓu quyÕt: 3/3.

3. VÒ ¸n phÝ:

- ý kiÕn cña ông Nguyễn Văn Bình:

Án phí dân sự sơ thẩm là …… (…… *đồng*) ông Nguyễn Sỷ Hùng và bà Bùi Thị Hương Thuỷ phải chịu.

Hoàn trả cho bà Võ Thị Linh số tiền tạm ứng án phí 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 00005479 ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

- ý kiÕn cña ông Nguyễn Công Chi: ®ång ý víi ý kiÕn cña ông Nguyễn Văn Bình.

- ý kiÕn cña ThÈm ph¸n - Chñ täa phiªn tßa: ®ång ý víi ý kiÕn ông Nguyễn Văn Bình và ông Nguyễn Công Chi.

* KÕt qu¶ biÓu quyÕt: 3/3.

4. VÒ c¸c vÊn ®Ò kh¸c:

- ý kiÕn cña ông Nguyễn Văn Bình:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- ý kiÕn cña ông Nguyễn Công Chi: ®ång ý víi ý kiÕn cña ông Nguyễn Văn Bình.

- ý kiÕn cña ThÈm ph¸n - Chñ täa phiªn tßa: ®ång ý víi ý kiÕn ông Nguyễn Văn Bình và ông Nguyễn Công Chi.

Nghị án kết thúc vào hồi …. giờ … phút, ngày 17 tháng 3 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**